

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung - (02048)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Hải Trung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040056	Nguyễn Tấn An	06/04/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
2	2110040051	Nguyễn Chí Cường	13/06/2002	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
3	2110040068	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
4	2110040044	Nguyễn Hoàng Hải	02/03/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
5	2110040058	Nguyễn Phúc Gia Hưng	17/06/2002	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
6	2110040054	Nguyễn Tấn Hưng	20/10/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
7	2110040047	Trần Chí Khiêm	10/03/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
8	2110040041	Lư Nguyễn Đăng Khoa	10/05/2002	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
9	2110040057	Trần Đình Khoa	10/04/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
10	2110040045	Trần Hữu Liêm	15/12/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
11	2110040040	Mai Bá Vạn Minh	26/07/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
12	2110040036	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/02/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
13	2110040067	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/05/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
14	2110040059	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
15	2110010029	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
16	2110040048	Phan Thanh Tân	19/07/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
17	2110040046	Nguyễn Lộc Thịnh	21/02/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
18	2110040055	Nguyễn Trường Thọ	23/12/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
19	2110040037	Trần Minh Thuận	22/06/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
20	2110040053	Lê Hoàng Trung	06/05/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
21	2110040062	Nguyễn Khắc Viên	04/02/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
22	2110040049	Huỳnh Anh Vũ	06/11/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
23	2110040063	Nguyễn Mẫn Xuyên	25/03/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: _____ Số bài thi: 23 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 11 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày in: 10:36 06/10/2022

Ngày: 11 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đoàn Hải Trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung - (02048)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Văn Ty Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040015	Nguyễn Quốc Bảo	13/08/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
2	2110040030	Trần Vương Gia Bảo	18/05/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
3	2110040031	Nguyễn Hoài Cảnh	19/11/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
4	2110040021	La Đình Chương	19/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
5	2110040014	Châu Tiên Cường	06/10/2002	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
6	2110040018	Nguyễn Văn Dự	15/10/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK1	
7	2110040012	Bùi Thành Đạt	18/10/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
8	2110040009	Trần Phú Hào	29/07/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
9	2110040027	Huỳnh Thanh Hải	29/11/2000	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
10	2110040023	Bùi Quốc Huy	14/01/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
11	2110040004	Lê Văn Vũ Hưng	27/11/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK1	
12	2110040028	Nguyễn Hữu Khánh	07/05/2001		7	Bảy	C23CK1	✓ SV ký tên
13	2110040025	Nguyễn Hoàng Mi	09/06/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
14	2110040072	Lê Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
15	2110040003	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
16	2110040006	Đoàn Vĩnh Quang	27/05/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
17	2110040022	Trần Trọng Tấn	16/11/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
18	2110040005	Tô Minh Thạnh	25/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
19	2110040010	Nguyễn Đức Thịnh	29/01/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
20	2110010109	Nguyễn Ái Quang	06/04/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
21	2110040001	La Đặng Nguyên Thuật	14/10/2001	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
22	2110040017	Lê Minh Trí	01/11/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
23	2110040020	Nguyễn Đăng Trường	26/04/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: ✓ . Số bài thi: 23 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %

Ngày: 10 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày in: 10:33 06/10/2022

Ngày: 10 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đoàn Văn Ty



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : **Tiện nâng cao - MH1102138**

Mã lớp học phần: **MH110213801**

Số tín chỉ: **3**

Giảng viên giảng dạy: **Đoàn Minh Trung - (02048)**

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Minh Trung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040015	Nguyễn Quốc Bảo	13/08/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK1	
2	2110040030	Trần Vương Gia Bảo	18/05/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
3	2110040031	Nguyễn Hoài Cảnh	19/11/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
4	2110040021	La Đình Chương	19/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
5	2110040014	Châu Tiên Cường	06/10/2002	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
6	2110040018	Nguyễn Văn Dự	15/10/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK1	
7	2110040012	Bùi Thành Đạt	18/10/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
8	2110040009	Trần Phú Hào	29/07/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
9	2110040027	Huỳnh Thanh Hải	29/11/2000	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
10	2110040023	Bùi Quốc Huy	14/01/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
11	2110040004	Lê Văn Vũ Hưng	27/11/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK1	
12	2110040028	Nguyễn Hữu Khánh	07/05/2001		7	Bảy	C23CK1	viết lại tên
13	2110040025	Nguyễn Hoàng Mi	09/06/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
14	2110040072	Lê Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
15	2110040003	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
16	2110040006	Đoàn Vĩnh Quang	27/05/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
17	2110040022	Trần Trọng Tấn	16/11/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
18	2110040005	Tô Minh Thạnh	25/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
19	2110040010	Nguyễn Đức Thịnh	29/01/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
20	2110010109	Nguyễn Ái Quang	06/04/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
21	2110040001	La Đặng Nguyên Thuật	14/10/2001	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	
22	2110040017	Lê Minh Trí	01/11/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK1	
23	2110040020	Nguyễn Đăng Trường	26/04/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: _____ . Số bài thi: 23 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 , %

Ngày: 10 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 10 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Đoàn Minh Trung

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung - (02048)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Minh Trung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040056	Nguyễn Tấn An	06/04/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
2	2110040051	Nguyễn Chí Cường	13/06/2002	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK2	
3	2110040068	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
4	2110040044	Nguyễn Hoàng Hải	02/03/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
5	2110040058	Nguyễn Phúc Gia Hưng	17/06/2002	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
6	2110040054	Nguyễn Tấn Hưng	20/10/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK2	
7	2110040047	Trần Chí Khiêm	10/03/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
8	2110040041	Lư Nguyễn Đăng Khoa	10/05/2002	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
9	2110040057	Trần Đình Khoa	10/04/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
10	2110040045	Trần Hữu Liêm	15/12/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
11	2110040040	Mai Bá Vạn Minh	26/07/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK2	
12	2110040036	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/02/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
13	2110040067	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/05/2003	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C23CK2	
14	2110040059	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23CK2	
15	2110010029	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
16	2110040048	Phan Thanh Tân	19/07/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
17	2110040046	Nguyễn Lộc Thịnh	21/02/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
18	2110040055	Nguyễn Trường Thọ	23/12/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
19	2110040037	Trần Minh Thuận	22/06/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
20	2110040053	Lê Hoàng Trung	06/05/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	
21	2110040062	Nguyễn Khắc Viên	04/02/2003	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23CK2	
22	2110040049	Huỳnh Anh Vũ	06/11/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23CK2	
23	2110040063	Nguyễn Mẫn Xuyên	25/03/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: _____ Số bài thi: 23 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / _____

Tỷ lệ đạt: 100, ____ %

Ngày 10 tháng 11 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày in: 10:37 06/10/2022

Ngày 10 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đoàn Minh Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện năng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung - (02048)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Minh Trung Ký tên: Đoàn Minh Trung

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040034	Trương Hữu Bền	05/12/2003	<u>Bền</u>	<u>6</u>	<u>Sáu</u>	C23CK1	
2	2110040011	Nguyễn Hoàng Nam	20/02/2003	<u>Nam</u>	<u>9</u>	<u>Chín</u>	C23CK1	
3	2110040013	Đào Mai Tường	22/01/2003	<u>Tường</u>	<u>8</u>	<u>Tám</u>	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 3 vắng thi: _____ Số bài thi: 3 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: 3 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 10 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đoàn Minh Trung

Đoàn Minh Trung

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung - (02048)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Minh Trung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040034	Trương Hữu Bền	05/12/2003	<u>Bền</u>	<u>9</u>	<u>Chín</u>	C23CK1	
2	2110040011	Nguyễn Hoàng Nam	20/02/2003	<u>Nam</u>	<u>9</u>	<u>Chín</u>	C23CK1	
3	2110040013	Đào Mai Tường	22/01/2003	<u>Tường</u>	<u>8</u>	<u>Tám</u>	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: _____, Số bài thi: 3 / _____.Số sinh viên đạt/không đạt: 3 / _____Tỷ lệ đạt: 100, _____ %Ngày 10 tháng 11 năm 2022**TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]**ThS. Phạm Văn Dũng**Ngày 10 tháng 11 năm 2022**GIÁO VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]Đoàn Minh Trung

SVK 28



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung - (02048)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002		7.00	Bảy	C23CK1	
2	2110040007	Trương Văn Kiệt	27/07/2003		7.00	Bảy	C23CK1	
3	2110040008	Đặng Thiên Tình	16/08/2003		7.00	Bảy	C23CK1	
4	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003		8.00	Tám	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung

Ngày thi: 28/11/2022

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 1: P. V. Dũng

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: C. T. Oanh

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040015	Nguyễn Quốc Bảo	13/08/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK1	
2	2110040034	Trương Hữu Bền	05/12/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK1	
3	2110040021	La Đình Chương	19/10/2003	<u>[Signature]</u>		6	Sáu	C23CK1	
4	2110040051	Nguyễn Chí Cường	13/06/2002	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK2	
5	2110040068	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2003	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C23CK2	
6	2110040047	Trần Chí Khiêm	10/03/2003	<u>[Signature]</u>		6	Sáu	C23CK2	
7	2110040041	Lư Nguyễn Đăng Khoa	10/05/2002	<u>[Signature]</u>		6	Sáu	C23CK2	
8	2110040072	Lê Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK1	
9	2110040067	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/05/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK2	
10	2110040003	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C23CK1	
11	2110040059	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C23CK2	
12	2110040006	Đoàn Vĩnh Quang	27/05/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK1	
13	2110040022	Trần Trọng Tấn	16/11/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK1	
14	2110040010	Nguyễn Đức Thịnh	29/01/2003	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C23CK1	
15	2110010109	Nguyễn Ái Quang Thoại	06/04/2003	<u>[Signature]</u>		6	Sáu	C23CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 15 / _____.

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 28 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 28 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Văn Phước



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung

Ngày thi: 28/11/2022

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 1: P. V. Dũng

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: C. T. Oanh

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040056	Nguyễn Tấn An	06/04/2003	<u>An</u>		8	<u>Tám</u>	C23CK2	
2	2110040044	Nguyễn Hoàng Hải	02/03/2003	<u>Phuoi</u>		6	<u>Sáu</u>	C23CK2	
3	2110040058	Nguyễn Phúc Gia Hưng	17/06/2002	<u>Huoi</u>		9	<u>Chín</u>	C23CK2	
4	2110040054	Nguyễn Tấn Hưng	20/10/2003	<u>Huoi</u>		9	<u>Chín</u>	C23CK2	
5	2110040057	Trần Đình Khoa	10/04/2003	<u>Khoa</u>		6	<u>Sáu</u>	C23CK2	
6	2110040045	Trần Hữu Liêm	15/12/2003	<u>Loan</u>		7	<u>Bảy</u>	C23CK2	
7	2110040040	Mai Bá Văn Minh	26/07/2003	<u>Minh</u>		8	<u>Tám</u>	C23CK2	
8	2110040036	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/02/2003	<u>Nguyen</u>		7	<u>Bảy</u>	C23CK2	
9	2110010029	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/2003	<u>Son</u>		8	<u>Tám</u>	C23CK2	
10	2110040048	Phan Thanh Tân	19/07/2003	<u>Tan</u>		6	<u>Sáu</u>	C23CK2	
11	2110040046	Nguyễn Lộc Thịnh	21/02/2003	<u>Thoi</u>		7	<u>Bảy</u>	C23CK2	
12	2110040055	Nguyễn Trường Thọ	23/12/2003	<u>Thoi</u>		8	<u>Tám</u>	C23CK2	
13	2110040037	Trần Minh Thuận	22/06/2003	<u>Thuan</u>		7	<u>Bảy</u>	C23CK2	
14	2110040053	Lê Hoàng Trung	06/05/2003	<u>Trung</u>		7	<u>Bảy</u>	C23CK2	
15	2110040062	Nguyễn Khắc Viên	04/02/2003	<u>Vien</u>		9	<u>Chín</u>	C23CK2	
16	2110040049	Huỳnh Anh Vũ	06/11/2003	<u>Vu</u>		6	<u>Sáu</u>	C23CK2	
17	2110040063	Nguyễn Mẫn Xuyên	25/03/2003	<u>Manh</u>		8	<u>Tám</u>	C23CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 12 / 1 .

Số sinh viên đạt: 12 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 28 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 28 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Văn Phước

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đoàn Minh Trung

Ngày thi: 28/11/2022

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 1: Đoàn Đức TrungKý tên: [Signature]Giám thị 2: P. V. HùngKý tên: [Signature]Giám thị 3: C. T. OanhKý tên: [Signature]

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040029	Võ Quốc / Anh	18/02/2002	<u>Anh</u>		7	bảy	C23CK1	
2	2110040030	Trần Vương Gia / Bảo	18/05/2003	<u>Bảo</u>		7	bảy	C23CK1	
3	2110040031	Nguyễn Hoài / Cảnh	19/11/2003	<u>Cảnh</u>		7	bảy	C23CK1	
4	2110040014	Châu Tiên / Cường	06/10/2002	<u>Cường</u>		8	tám	C23CK1	
5	2110040018	Nguyễn Văn / Dự	15/10/2003	<u>Dự</u>		9	chín	C23CK1	
6	2110040012	Bùi Thành / Đạt	18/10/2003	<u>Dạt</u>		8	tám	C23CK1	
7	2110040009	Trần Phú / Hào	29/07/2003	<u>Hào</u>		7	bảy	C23CK1	
8	2110040027	Huỳnh Thanh / Hải	29/11/2000	<u>Hải</u>		7	bảy	C23CK1	
9	2110040023	Bùi Quốc / Huy	14/01/2003	<u>Huy</u>		8	tám	C23CK1	
10	2110040004	Lê Văn Vũ / Hưng	27/11/2003	<u>Hưng</u>		9	chín	C23CK1	
11	2110040028	Nguyễn Hữu / Khánh	07/05/2001					C23CK1	VT
12	2110040007	Trương Văn / Kiệt	27/07/2003	<u>Kiệt</u>		7	bảy	C23CK1	
13	2110040025	Nguyễn Hoàng / Mi	09/06/2002	<u>Mi</u>		7	bảy	C23CK1	
14	2110040011	Nguyễn Hoàng / Nam	20/02/2003	<u>Nam</u>		8	tám	C23CK1	
15	2110040005	Tô Minh / Thanh	25/10/2003	<u>Thanh</u>		7	bảy	C23CK1	
16	2110040001	La Đặng Nguyên / Thuật	14/10/2001	<u>Thuật</u>		8	tám	C23CK1	
17	2110040008	Đặng Thiên / Tinh	16/08/2003	<u>Tinh</u>		8	tám	C23CK1	
18	2110040017	Lê Minh / Trí	01/11/2003	<u>Trí</u>		8	tám	C23CK1	
19	2110040020	Nguyễn Đăng / Trường	26/04/2002	<u>Trường</u>		8	tám	C23CK1	
20	2110040032	Võ Bá / Tùng	02/06/2003	<u>Tùng</u>		8	tám	C23CK1	
21	2110040013	Đào Mai / Tường	22/01/2003	<u>Tường</u>		8	tám	C23CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 01. Số bài thi/Số tờ: 20 / _____.Số sinh viên đạt: 20 Tỷ lệ đạt: _____ %Ngày 28 tháng 11 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

1/1

Ngày 28 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature] 138



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : **Tiện nâng cao - MH1102138**

Mã lớp học phần: **MH110213801**

Số tín chỉ: **3**

Giảng viên giảng dạy: **Đoàn Minh Trung - (02048)**

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040030	Trần Vương Gia	Bảo	18/05/2003				C23CK1	
2	2110040031	Nguyễn Hoài	Cảnh	19/11/2003				C23CK1	
3	2110040014	Châu Tiên	Cường	06/10/2002				C23CK1	
4	2110040018	Nguyễn Văn	Dự	15/10/2003				C23CK1	
5	2110040012	Bùi Thành	Đạt	18/10/2003				C23CK1	
6	2110040009	Trần Phú	Hào	29/07/2003				C23CK1	
7	2110040027	Huỳnh Thanh	Hải	29/11/2000				C23CK1	
8	2110040023	Bùi Quốc	Huy	14/01/2003				C23CK1	
9	2110040004	Lê Văn Vũ	Hưng	27/11/2003				C23CK1	
10	2110040028	Nguyễn Hữu	Khánh	07/05/2001				C23CK1	
11	2110040025	Nguyễn Hoàng	Mi	09/06/2002				C23CK1	
12	2110040011	Nguyễn Hoàng	Nam	20/02/2003				C23CK1	
13	2110040005	Tô Minh	Thạnh	25/10/2003				C23CK1	
14	2110040001	La Đặng Nguyên	Thuật	14/10/2001				C23CK1	
15	2110040017	Lê Minh	Trí	01/11/2003				C23CK1	
16	2110040020	Nguyễn Đăng	Trường	26/04/2002				C23CK1	
17	2110040013	Đào Mai	Tường	22/01/2003				C23CK1	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)